TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 700/2018/HS-PT
Ngày 17- 12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Quốc Khởi.
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Võ Văn Khoa

-Thư kỷ Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Phong Lưu, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông; tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2018/HS-PT ngày 30 tháng 5 năm 2018; đối với bị cáo Thái Thanh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 18 tháng 04 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. *Bị cáo kháng cáo:* Thái Thanh T, sinh năm: 1962, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Nghĩa T, thị xã Gia N, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Tổ trưởng Tổ Quản lý bảo vệ rừng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đức Q ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Q và bà Hoàng Thị T1(đều đã chết); vợ là Hoàng Thị L , sinh năm 1966 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến ngày 10/5/2017, tại ngoại *(Có mặt)*.

2. *Bị cáo không kháng cáo:* Lê Xuân B *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vu án đươc tóm tắt như sau:

Năm 2011 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đức Q được Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giao 7.354,74 ha là rừng tự nhiên để quản lý, xây dựng, bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển vốn rừng. Lê Xuân B với vai trò là Giám đốc công ty, đồng thời phụ trách công tác Quản lý bảo vệ rừng của công ty. Thái Thanh T với vai trò là Tổ trưởng Tổ Quản lý bảo vệ rừng trực tiếp thực hiện công tác Quản lý bảo vệ rừng, nhung Lê Xuân B, Thái Thanh T đã buông lỏng trong quản lý, không làm hết chức năng, nhiệm vụ Quản lý bảo vệ rừng đã được phê duyệt theo Phương án Quản lý bảo vệ rừng tập trung hàng năm của công ty được Chi cục kiểm lâm thẩm định, dẫn đến hậu quả: 1.618,89 ha diện tích rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản suất do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đức Q quản lý, bảo vệ bị huỷ hoại nhung không được phát hiện xử lý; với giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 48.105.610.508đ; trong đó 467,83 ha tại tiểu khu 1332 với giá trị thiệt hại là 6.577.798.508đ và 578,06 ha rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất bị hủy hoại tại các khu vực còn lại là 41.527.812.000đ, còn lại 573 ha không xác định được giá trị thiệt hại.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 18 tháng 04 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B , Thái Thanh T phạm tội " *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"*

- Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Lê Xuân B 03 (Ba) năm tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Thái Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên các biện pháp tu pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

* Đến ngày 23/4/2018, bị cáo Thái Thanh T kháng cáo xin giảm hình phạt và được huởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thái Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng hiện nay bị cáo đang điều trị căn bệnh hiểm nghèo sơ gan, cổ chướng cần phải được tiếp tục điều trị.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Thái Thanh T phạm tội " *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo mức án 02 năm

06 tháng tù là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên đối với bị cáo Thái Thanh T có cha là ông Thái Văn Q được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Tình tiết giảm nhẹ này bản án sơ thẩm xác định tình tiết giảm nhẹ khác để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo Thái Thanh T là chưa đúng; Bởi căn cứ pháp lệnh ưu đải người có công với cách mạng thì bị cáo Thái Thanh T phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm X khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì lẽ đó, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận 01 phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo Thái Thanh T sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Thái Thanh T mức án mức án 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thâm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sờ xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ỷ kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] . Vào năm 2011 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đức Q được Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giao 7.354,74 ha rừng tự nhiên để quản lý, xây dựng, bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển vốn rừng, với 100% vốn của nhà nước. Đe đảm bảo doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đức Q được tổ chức gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, các phòng ban trong đó có Phòng Kỹ thuật và Tố Quản lý bảo vệ rừng, tất cả đều được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong đó, tổ Quản lý bảo vệ rừng là bộ phận trực tiếp thực hiện công tác Quản lý bảo vệ rừng như: Tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện ngăn chặn chặt phá rừng, khai thác lâm sản trái phép, lập biên bản báo cáo xử lý, phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về Quản lý bảo vệ rừng , phòng cháy chữa cháy rừng...

[2]. Đối với bị cáo Thái Thanh T là Tổ trưởng Tổ Quản lý bảo vệ rừng có nhiệm vụ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng phân công cụ thể lịch tuần tra, trực chốt theo từng tiểu khu và có trách nhiệm theo dõi, giám sát và tập hợp kết quả công tác bảo vệ rừng, báo cáo Giám đốc trước kỳ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đơn vị định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ Quản lý bảo vệ rừng, bị cáo Thái Thanh T đã không làm hoặc làm không làm hết trách nhiệm được giao như: Trong việc phân công nhân viên quản lý bảo vệ đến từng tiểu khu theo Phương án Quản lý bảo vệ rừng tập trung đã được phê duyệt,

không tham gia tuần tra bảo vệ rừng tự nhiên với các nhân viên Quản lý bảo vệ

rừng theo quy định của quy chế Quản lý bảo vệ rừng, không kiểm tra các nhóm có đi tuần tra có đúng theo quy định hay không; không kiểm tra báo cáo kết quả tuần tra dẫn đến hậu quả Giám đốc và Công ty cũng không nắm được tình hình thực tế, không biết tình trạng rừng bị hủy hoại nhiều và bị hủy hoại thời gian nào, nên không có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

[3]. Chính sự buông lỏng quản lý, không làm hết chức năng, nhiệm vụ của bị cáo Thái Thanh T trong Quản lý bảo vệ rừng đã được phê duyệt theo Phương án Quản lý bảo vệ rừng tập trung hàng năm của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đức Q, đã gây ra hậu quả, thiệt hại làm cho 1.618,89ha diện tích rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất bị huỷ hoại với tổng giá trị thiệt hại là 48.105.610.508đ; trong đó 467,83ha tại tiểu khu 1332 với giá trị thiệt hại là 6.577.798.508đ và 578,06 ha rừng tự nhiên thuộc loại rừng sản xuất bị hủy hoại tại các khu vực còn lại là 41.527.812.000đ, còn lại 573ha không xác định được giá trị thiệt hại.

[4]. Xét về tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả gây ra như đã nêu trên; Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên bố bị cáo Thái Thanh T phạm tội " *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*" theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo Thái Thanh T là người có nhân thân tốt, đã có thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam và có thời gian dài công tác trong ngành Lâm Nghiệp, đã được tặng thưởng nhiều bằng khen, kỷ niệm chương ngành Lâm nghiệp và ngành công Đoàn Việt Nam; gia đình của bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng có cha đẻ và cha vợ là các ông Thái Văn Q, Hoàng Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì *(tình tiết giảm nhẹ này, bị cáo Thái Thanh T được hưởng theo quy định tại điểm X khoản 1 Điêu 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng chưa được bản án sơ thâm áp dụng);* sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xuất trình tài liệu chứng minh hiện bị cáo đang điều trị căn bệnh hiểm nghèo sơ gan, cô chướng *(có kèm theo bệnh án điều trị đề ngày 28/8/2017)* và bị cáo đã bị tai nạn lao động khi thực hiện công vụ với tương tật vĩnh viễn cơ thể 40% sức khỏe, hiện nay đang được hưởng trợ cấp lao động theo giấy chứng nhận trợ cấp số: 409600379; Bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định, rỏ ràng.

Với các tình tiết giảm nhẹ, cũng như về sức khỏe nêu trên của bị cáo Thái Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo Thái Thanh T được hưởng, cũng đủ để giáo dục bị cáo

trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này; đồng thời cũng là cơ hội để giúp bị cáo có điều kiện tiếp tục chữa trị căn bệnh sơ gan mà bị cáo đang điều trị. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thanh T, sửa bản án sơ thẩm.

[5]. Bị cáo Thái Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thanh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt của bị cáo Thái Thanh T.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Thái Thanh T phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*".

2/. Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm X khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày bản án phúc thẩm đã tuyên *(Ngày 17/12/2018).*

Giao bị cáo Thái Thanh T cho ủy ban nhân dân phường Nghĩa T, thị xã Gia N, tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành bản án tại địa phương.

3/. Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
:VKSSNDCC tại TP.HCM:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VK.SND tỉnh Đắk Nông;
-Cục THADS tỉnh ĐắkNông:
-Công an tỉnh Đắk Nông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-Bị cáo tại ngoại;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Quốc Khởi